

Khi hạ tầng điện trở thành “đường dẫn” mở rộng không gian kinh tế biển

06:07 31/08/2026

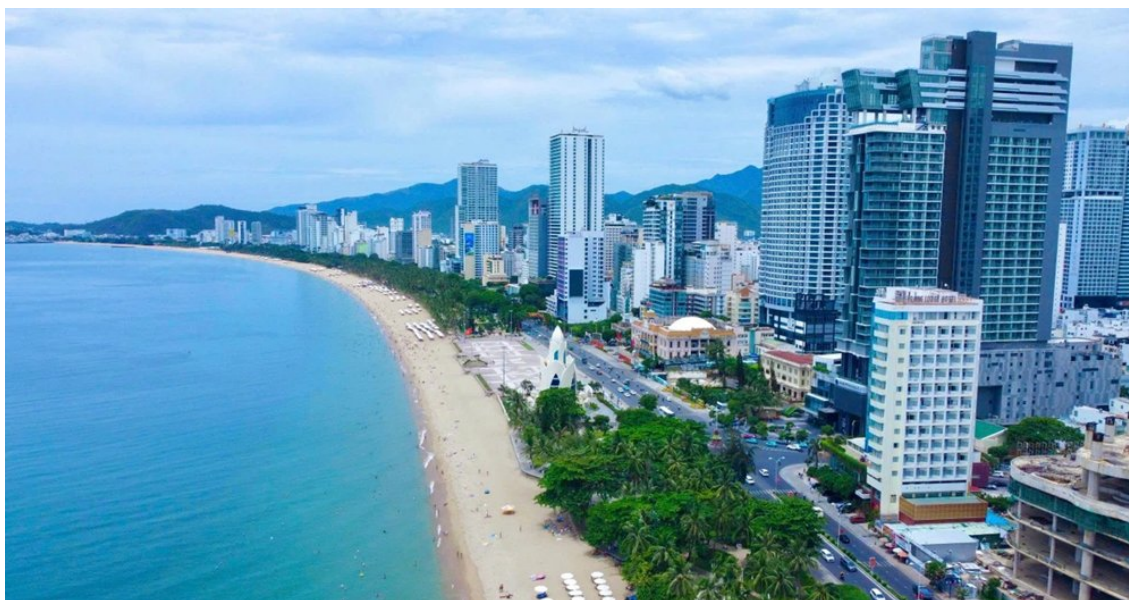
Kinh tế biển muốn phát triển nhanh không thể chỉ dựa vào lợi thế bờ biển, cảng biển hay nguồn tài nguyên. Một trong những điều kiện quyết định là khả năng cung cấp và truyền tải năng lượng. Khi điện được đầu tư đi trước một bước, các trung tâm logistics, công nghiệp ven biển, du lịch, nuôi trồng thủy sản và năng lượng tái tạo ngoài khơi sẽ có thêm dư địa hình thành, mở rộng không gian tăng trưởng mới cho các địa phương ven biển.

Từ “đủ điện” đến chuẩn bị năng lượng cho những không gian mới

Kinh tế biển đang đứng trước yêu cầu phát triển ở quy mô lớn hơn, kéo theo nhu cầu về một hệ thống hạ tầng có khả năng đáp ứng những phụ tải mới, phân bố rộng và ngày càng phức tạp.

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh xác định kinh tế biển là một động lực tăng trưởng quan trọng. Trong hệ thống hạ tầng chiến lược được đặt ra, năng lượng giữ vai trò nền tảng, từ cấp điện cho khu vực ven biển, hải đảo đến phát triển các nguồn năng lượng tái tạo ngoài khơi.

Thực tế tại miền Trung cho thấy yêu cầu này đang trở nên rõ nét. Khi các địa phương đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức cao, hạ tầng điện phải được chuẩn bị trước để tránh trở thành điểm nghẽn đối với các dự án mới.



Hạ tầng điện và các nguồn năng lượng tái tạo ngoài khơi được kỳ vọng trở thành nền tảng mở rộng không gian phát triển công nghiệp, logistics và các ngành kinh tế biển trong giai đoạn mới.

Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) đang triển khai đồng bộ các giải pháp về đầu tư xây dựng, phát triển nguồn và lưới điện, đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương nhằm nâng cao năng lực cung ứng điện.

Theo Quy hoạch điện VIII, trên địa bàn 7 tỉnh do EVNCPC quản lý dự kiến có khoảng 50.000 MW nguồn điện được đưa vào vận hành đến năm 2030. Trong khi đó, nhu cầu phụ tải hiện nay khoảng 5.000 MW và dự kiến lên khoảng 10.000 MW vào năm 2030.

Khoảng cách lớn giữa quy mô nguồn điện dự kiến và nhu cầu phụ tải cho thấy miền Trung đang được định hướng không chỉ là nơi tiêu thụ điện, mà còn có thể trở thành khu vực sản xuất, kết nối và truyền tải năng lượng cho các không gian phát triển mới.

Đây là thay đổi quan trọng trong cách nhìn về hạ tầng điện. Thay vì chỉ đầu tư để đáp ứng nhu cầu hiện tại, hệ thống phải có đủ năng lực đón đầu những ngành kinh tế có mức tiêu thụ điện lớn trong tương lai.

Với đặc điểm cả 7 tỉnh do EVNCPC quản lý đều có đường bờ biển dài, dư địa này càng đáng chú ý. Du lịch biển, cảng biển, logistics, công nghiệp ven biển, nuôi trồng thủy sản và năng lượng tái tạo đều có thể trở thành những khu vực tạo thêm nhu cầu điện.

Trong đó, điện gió ngoài khơi được xem là một hướng phát triển có khả năng tạo ra mối liên kết mới giữa hạ tầng năng lượng và kinh tế biển. EVNCPC đang chủ động chuẩn bị hạ tầng để có thể kết nối các nguồn điện gió ngoài khơi theo

Quy hoạch điện VIII, đồng thời phục vụ các hoạt động nuôi trồng hải sản và dịch vụ tại khu vực duyên hải.

Nếu được triển khai đồng bộ, nguồn năng lượng ngoài khơi không chỉ bổ sung công suất cho hệ thống điện mà còn có thể tạo ra hệ sinh thái mới gồm công nghiệp thiết bị, cảng phục vụ năng lượng, logistics, dịch vụ kỹ thuật và các ngành phụ trợ.

Quy hoạch năng lượng phải đi cùng quy hoạch không gian biển

Một hệ thống điện hiện đại không chỉ cần nhiều nguồn hơn mà còn phải có khả năng vận hành linh hoạt hơn.

EVNCPC đang đẩy mạnh chuyển đổi số trong hệ thống điện thông qua các trạm biến áp 110 kV không người trực, trung tâm điều khiển xa và tự động hóa lưới điện phân phối. Tại Đà Nẵng, hiện có 26 trạm biến áp 110 kV không người trực; công nghệ GIS cũng được ứng dụng tại trạm biến áp 110 kV Chi Lăng.

Những công nghệ này giúp giảm diện tích sử dụng đất, nâng cao mức độ an toàn và tăng khả năng giám sát, điều khiển hệ thống. Quan trọng hơn, chúng tạo nền tảng để lưới điện thích ứng tốt hơn với phụ tải biến động và sự xuất hiện của nhiều nguồn điện phân tán.

Điều này đặc biệt cần thiết với kinh tế biển, nơi nhu cầu điện có thể tăng nhanh khi các khu công nghiệp, cảng biển, trung tâm logistics, khu du lịch hay dự án năng lượng được triển khai.

Trên phạm vi cả nước, EVN cho biết hầu hết các đặc khu đã được cấp điện từ lưới điện quốc gia hoặc các nguồn điện ổn định. Tuy nhiên, yêu cầu phát triển mới đang đòi hỏi tiếp tục đầu tư vào lưới điện ven biển, cấp điện cho đảo và kết nối các nguồn năng lượng biển.

EVN cũng kiến nghị ưu tiên nguồn lực cho điện gió ngoài khơi, các dạng năng lượng biển mới và hạ tầng truyền tải; đồng thời tăng cường huy động nguồn lực tư nhân tham gia cấp điện cho các đảo tiền tiêu, khu vực biên giới biển và địa bàn đặc biệt khó khăn.

Một vấn đề khác có ý nghĩa quyết định là không gian phát triển năng lượng ngoài khơi không thể được quy hoạch tách rời khỏi các hoạt động kinh tế biển khác.

Một vùng biển có thể đồng thời liên quan đến hàng hải, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, du lịch, bảo tồn sinh thái và phát triển năng lượng. Nếu thiếu quy

hoạch tích hợp, các dự án có thể phát sinh xung đột về không gian, làm tăng chi phí và kéo dài thời gian triển khai.

Vì vậy, việc quy hoạch năng lượng cần được đặt trong tổng thể quy hoạch không gian biển theo từng vùng. Đây sẽ là cơ sở để xác định khu vực phù hợp cho điện gió ngoài khơi, điện mặt trời trên biển và những loại hình năng lượng mới, đồng thời bảo đảm sự hài hòa với các ngành kinh tế biển khác.

Nghị quyết số 20-NQ/TW đặt mục tiêu đến năm 2030, tổng GRDP của các tỉnh, thành phố ven biển đóng góp trên 70% GDP cả nước; tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân của các địa phương ven biển phấn đấu trên 11%/năm. Nghị quyết cũng định hướng phát triển điện gió ngoài khơi với tổng công suất 6-10 GW, hình thành 5-6 trung tâm kinh tế biển mạnh và bảo đảm 100% đảo có vị trí chiến lược, trọng yếu cơ bản được đầu tư hạ tầng thiết yếu đồng bộ.

Để đạt được những mục tiêu này, năng lượng phải được xem là một phần của hệ sinh thái phát triển, cùng với giao thông, logistics, công nghiệp, đô thị và hạ tầng số.

Định hướng phát triển cũng mở rộng sang điện tại chỗ cho các khu vực xa bờ, khử mặn nước biển, điện sóng, hydrogen và ammonia xanh. Những lĩnh vực này có thể tạo ra những chuỗi giá trị hoàn toàn mới nếu được kết nối với hạ tầng cảng biển, công nghiệp và logistics.

Vì vậy, giá trị lớn nhất của hạ tầng năng lượng đối với kinh tế biển không chỉ nằm ở việc cung cấp thêm bao nhiêu MW điện. Quan trọng hơn, điện có thể trở thành yếu tố mở khóa cho những ngành kinh tế mà trước đây chưa đủ điều kiện phát triển ở quy mô lớn.

Khi lưới điện được đầu tư đồng bộ, nguồn năng lượng ngoài khơi được kết nối, hạ tầng số được tăng cường và quy hoạch không gian biển được tích hợp, các địa phương ven biển sẽ có thêm khả năng thu hút những dự án công nghiệp, logistics, dịch vụ và năng lượng mới.

Từ góc nhìn đó, đầu tư hạ tầng năng lượng hôm nay không chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu điện của nền kinh tế biển hiện tại, mà còn là cách chuẩn bị “mặt bằng hạ tầng” cho các động lực tăng trưởng của tương lai.

Đây có thể là một trong những điều kiện quan trọng để Việt Nam chuyển từ khai thác lợi thế biển sang tạo ra giá trị mới từ biển, theo hướng xanh hơn, hiện đại hơn và có khả năng cạnh tranh cao hơn.

Minh Thành (t/h)